|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM  **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 86 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 27 tháng 4 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp kết quả thẩm tra các nội dung trình kỳ họp thứ 12 và ý kiến**

**tiếp thu giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các**

**nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, Kỳ họp thứ 12

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh kỳ họp thứ 12. Ban Kinh tế - Ngân sách tổng hợpkết quả thẩm tra như sau:

**I. Các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình**

Tài kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định 51 dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban Kinh tế - Ngân sách (*chi tết tại Phụ lục kèm theo*).

**II. Kết quả thẩm tra các dự thảo Nghị quyết .**

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình làm rõ *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).* Ban Kinh tế - Ngân sách xin trình bày một số nội dung chủ yếu sau:

***1. Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua quy định về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum.***

Ban cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết; đồng thời đề nghị cơ quan trình tiếp thu, giải trình làm rõ một số nội dung sau:

- Về tên gọi của Nghị quyết, biên tập lại là: "**Về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum"**

- Phần căn cứ pháp lý: Đề nghị cơ quan trình rà soát, loại bỏ những căn cứ pháp lý không có quy định liên quan đến nội dung trong dự thảo Nghị quyết.

- Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Đề nghị cơ quan trình bám sát các quy định của Luật Giáo dục (về cấp học, phương thức tuyển sinh...) biên tập lại theo hướng ngắn gọn, bao quát hết phạm vi, đối tượng có liên quan đến việc thực hiện cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh theo quy định.

- Về nội dung: “Không áp dụng quy định này với việc tuyển sinh vào các trường chuyên biệt”. Đề nghị cơ quan trình rà soát, quy định cụ thể đối với từng loại trường vì hiện nay một số trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh đang thực hiện các khoản thu dịch vụ tuyển sinh rất hiệu quả.

- Về đối tượng miễn thu: Đề nghị rà soát lại các đối tượng đảm bảo phù hợp với chính sách của Đảng, quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

- Về mức thu, lộ trình, cơ chế cấp bù, sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh: Đề nghị rà soát, biên tập lại nội dung phù hợp với quy định hiện hành.

- Đề nghị bổ sung thêm nội dung về điều chỉnh phương thức tuyển sinh, mức thu, lộ trình cho phù với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương ở từng thời kỳ. Trường hợp Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương ban hành các quy định mới có liên quan thì thực hiện theo quy định.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

***2. Dự thảo Nghị quyết về bổ sung dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.***

Ban đề nghị cơ quan trình tiếp thu, điều chỉnh một số nội dung sau:

- Thực hiện Quy chế 01-QC/TU ngày 02/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Về tên gọi Nghị quyết: Đề nghị biên tập lại là “**Về bổ sung dự án trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh”**

- Điều 1 dự thảo Nghị quyết: đề nghị bỏ khoản 1 và khoản 2 và biên tập lại như sau:

**“Điều 1.** Thông qua Danh mục dự án bổ sung trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối *(2016-2020)* cấp tỉnh (*Có phụ lục kèm theo*)”

- Đề nghị điều chỉnh lại tên của Phụ lục kèm theo cho phù hợp với Nghị quyết, cụ thể: “**Danh mục dự án bổ sung trong kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Kon Tum** *(Ban hành kèm theo Nghị quyết…)*”

***3. Dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.***

Căn cứ quy định tại điểm b([[1]](#footnote-1)) khoản 1 Điều 25 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định([[2]](#footnote-2)) thông qua các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết về Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; đồng thời đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết Ủy ban nhân dân tỉnh trình, Ban nhận thấy:

- Đây là dự thảo Nghị quyết ban hành các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ;

- Hầu hết các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành đều đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ; không có chính sách nào của địa phương.

- Việc quy định chi tiết lại các chính sách của Trung ương là không phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015([[3]](#footnote-3)).

Mặt khác, theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum, báo cáo và được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến([[4]](#footnote-4)); Ban Thường vụ thống nhất chủ trương([[5]](#footnote-5)). Như vậy, việc xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018([[6]](#footnote-6)).

Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định chủ trương Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum với những nội dung qui định tai Điều 5 Nghị định 39/2018/NĐ-CP, trước khi ra quyết định phê duyệt triển khai Đề án.

- Đối với ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương theo quy định tại Điều 25 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội và nguồn lực của địa phương, xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách của địa phương hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa vào thời điểm thích hợp.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách([[7]](#footnote-7)) Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2021 về dự thảo Nghị quyết Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Qua xem xét Ban cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 91/TTr-UBND; đồng thời đề nghị cơ quan trình tiếp thu, biên tập lại một số nội dung như sau:

- Về dự thảo Nghị quyết:

+ Bỏ cụm từ “”Nghị quyết” và biên tập lại Điều 1 như sau: *“Điều 1. Thông qua Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025, với những nội dung chủ yếu sau (Có Đề án kèm theo):”*

+ Bỏ cụm từ “chính sách” và biên tập lại khoản 3 Điều 1 *“3. Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”*, đồng thời rà soát thay thế cụm từ “chính sách hỗ trợ” bằng “nội dung hỗ trợ” trong dự thảo Nghị quyết và Đề án kèm theo cho phù hợp với Điều 5 Nghị định 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

***4. Dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh***

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân nhận thấy việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và Kéo dài thời gian thực hiện một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và phù hợp với các quy định hiện hành. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết như đề nghị của Ủy banh nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 21/4/2021; đồng thời đề nghị cơ quan trình làm rõ nguyên nhân dẫn đến việc còn một số đối tượng tham gia công tác bầu cử nhưng chưa được hưởng chế độ trong Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh rút kinh nghiệm.

***5. Dự thảo Nghị quyết thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung)***

Căn cứ Điểm đ khoản 6 Điều 9 (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ*) quy định: “*Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại* *khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông…*”.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp “*Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất*”. Vì vậy, căn cứ các quy định trên đề nghị cơ quan trình báo cáo làm rõ những dự án trong danh mục kèm theo dự thảo Nghị quyết do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất để đưa vào danh mục các dự án cần thu hồi đất cho phù hợp với quy định hiện hành. Đối với những dự án qui định tại khoản 1, 2 Điều 62 Luật Đất đai không thuộc trường hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với các dự án đề nghị trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất để lựa chọn nhà đầu tư như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh trong dự thảo Nghị quyết.

Qua xem xét, Ban nhận thấy hiện nay Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương chưa có quy định nào giao Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất ngoài các dự án quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 20213.

Tại Điều 31 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư, về Hồ sơ, thủ tục lập, thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư có đề cập đến Bản sao Danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua. Tuy nhiên tại Điều 33 Luật đầu tư cũng về nội dung này không giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh, để đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản tham vấn các bộ ngành Trung ương về nội dung trên trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua.

Việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Danh mục dự án cần thu hồi đất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bám sát quy định Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT (khoản 4, Điều 67). Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn (khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

- Đối với các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác:

Khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013 quy định: *Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà* ***không thuộc trường hợp*** *được Quốc hội quyết định,* ***Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư*** *thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*. Đề nghị cơ quan trình rà soát, đưa vào danh mục những dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định và không đưa vào những dự án thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Căn cứ theo quy chế 01-QC/TU ngày 02 tháng 12 năm 2020, Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để đảm bảo quy định.

***6. Đối với các dự thảo Nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án.***

Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án là cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; đã có trong dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh([[8]](#footnote-8)) và được các cơ quan chuyên môn thẩm định đủ điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình các nội dung kiến nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách; điều chỉnh, bổ sung và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**III. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách đối với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình.**

Qua xem xét Báo cáo số 112/BC-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung trình Kỳ họp 12, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI. Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải trình đầy đủ các kiến nghị qua thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp. Ban thống nhất với các nội dung tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, để thuận lợi trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện và có sự thống nhất giữa các Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa nguồn vốn đầu tư một số dự án cho phù hợp với Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh và biên tập lại tên các nguồn vốn đầu tư của các dự án cho thống nhất, đồng bộ.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI Kỳ họp thứ 12 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. () Hội đồng nhân dân tỉnh: “Ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; quyết định dự toán ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước” [↑](#footnote-ref-1)
2. () Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. () *“…Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết.”* [↑](#footnote-ref-3)
4. () Văn bản số 2469/BKHĐT-PTDN ngày 15/4/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. [↑](#footnote-ref-4)
5. () văn bản số 109-CV/TU ngày 08/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. [↑](#footnote-ref-5)
6. () “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đảm bảo thống nhất về tính đồng bộ, mục tiêu, đối tượng trọng tâm hỗ trợ để trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chủ trương trước khi ra quyết định phê duyệt, triển khai Đề án*”. [↑](#footnote-ref-6)
7. Báo cáo số 79/BC-BKTNS ngày 25/4/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách. [↑](#footnote-ref-7)
8. () Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-8)